

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tự động hoá; Chuyên ngành: Đo lường và cảm biến

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Ngọc Việt

2. Ngày tháng năm sinh: 04/09/1991; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Tam Thuấn, Phúc Thọ, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Ngõ 2, Thôn Ngoại, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Ngọc Việt, Ngõ 2, Thôn Ngoại, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0962344273;

E-mail: viet.nguyenngoc@phenikaa-uni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 01/2014 đến 12/2014: Giảng viên tại Khoa Điện - Tự động hóa, Trường Đại học Thành Đô

Từ 01/2015 đến 10/2019: Giảng viên tại Khoa Cơ học kỹ thuật và Tự động hóa, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ 11/2019 đến 06/2025: Giảng viên tại Khoa Điện - Điện tử, Trường Đại học Phenikaa (nay là Trường Kỹ thuật Phenikaa, Đại học Phenikaa)

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Kỹ thuật điện tử và máy tính; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Điện - Điện tử, Trường Kỹ thuật Phenikaa, Đại học Phenikaa

Địa chỉ cơ quan: Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.62918118

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 26 tháng 06 năm 2013, số văn bằng: QC 108394, ngành: Công nghệ cơ điện tử, chuyên ngành: Hệ thống vi cơ điện tử

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 26 tháng 01 năm 2016, số văn bằng: QM 025632, ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông, chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS [5] ngày 31 tháng 07 năm 2019, số văn bằng: (108)380040, ngành: Kỹ thuật, chuyên ngành: Đo lường và cảm biến

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Kỹ thuật, Đại học Quốc gia Trung Chính, Đài Loan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Phenikaa

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(01) Phát triển hệ thống tích hợp trên vi mạch (Lab-on-chip) ứng dụng phân tích y sinh (CTKH: [12-25], [27-28], [36], [39]).

(02) Phát triển hệ thống mũi điện tử (Electronic nose) ứng dụng quan trắc môi trường (CTKH: [30-35], [40-51]).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 51 bài báo khoa học, trong đó 30 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giấy khen Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024	Đảng ủy Trường Đại học Phenikaa	2024
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2023 - 2024	Tổng Giám đốc Trường Đại học Phenikaa	2024
3	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2021 - 2022	Tổng Giám đốc Trường Đại học Phenikaa	2022
4	Bằng khen đạt Thủ khoa tốt nghiệp xuất sắc tại các trường Đại học, Học viện trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2013	Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội	2013
5	Bằng khen đạt thành tích xuất sắc về học tập và rèn luyện khóa học 2009 - 2013	Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội	2013

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Với cương vị là một đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời là một nhà giáo, ứng viên tự đánh giá có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định đường lối tiền lên chủ nghĩa xã hội của Đảng, luôn có ý thức tự giác học tập chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, và các chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong đời sống, ứng viên là một công dân có trách nhiệm, có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, giản dị, hòa đồng với tập thể, thân thiện với nhân dân và đồng nghiệp. Trong công tác, ứng viên đã luôn cố gắng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công, không ngừng phấn đấu học tập, rèn luyện, trau dồi kiến thức,

nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, giữ gìn sức khỏe và tinh thần tốt, đáp ứng tốt yêu cầu nghề nghiệp và trách nhiệm của người giảng viên, luôn nêu gương tốt, yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người học. Với trách nhiệm quản lý bộ môn, ứng viên luôn quan tâm đến công tác xây dựng và phát triển các hướng nghiên cứu, chú trọng nhiệm vụ phân tích và đề xuất cải tiến các phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng chương trình đào tạo. Ứng viên tự đánh giá đáp ứng tiêu chuẩn để được công nhận chức danh Phó Giáo sư theo Quyết định số: 37/2018/QĐ-TTg ban hành ngày 31 tháng 8 năm 2018.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 8 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			DH	SĐH	
1	2014 - 2015				2	310		310/295.95/280
2	2019 - 2020					345		345/327.25/270
3	2021 - 2022	1				255		255/284.75/270
03 năm học cuối								
4	2022 - 2023	1				360		360/482.5/270
5	2023 - 2024	1				450		450/662.04/247.5
6	2024 - 2025	1			1	270		270/378.25/216

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Đài Loan năm 2019

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B1

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phan Hồng Phước	X		X		12/2021 đến 04/2025	Trường Đại học Phenikaa	05/05/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu, tính toán và mô phỏng khí động lực của vật thể bay trên các công cụ hiện đại	CN	CN15.06, cấp Cơ sở	01/10/2015 đến 30/09/2016	22/08/2016 Xếp loại: Tốt
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
2	Thiết kế hệ đa cảm biến khí và sử dụng các thuật toán học máy trong AI để xử lý dữ liệu nhằm cải thiện độ chính xác trong việc quan trắc khí độc hại	CN	PU2023-1-A-05, cấp Cơ sở	01/11/2023 đến 31/10/2024	31/12/2024 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Simulation and Optimization of a Silicon-Polymer Bimorph microgripper	5	Không	Vietnam Journal of Mechanics, ISSN: 0866-7136	- ACI	3	34, 4, 247-259	11/2012

2	Optimized heater source silicon-polymer electrothermal microgripper	4	Có	The 6th Vietnam Conference on Mechatronics (VCM 2012, Hanoi, Vietnam), ISBN: 978-604-62-0753-5			853-857	12/2012
3	Aerodynamic Analysis of Aircraft Wing	3	Không	VNU Journal of science: Mathematics – Physics, ISSN: 2588-1124		65	31, 2, 68-75	05/2015
4	Aerodynamic shape optimization of airfoil using SQP method	4	Không	Hội nghị Khoa học toàn quốc Cơ học vật rắn biến dạng lần thứ XII, Đà Nẵng, Việt Nam, ISBN: 978-604-84-1273-9			1442-1449	08/2015
5	Analytical modeling of a silicon-polymer electrothermal microactuator	4	Không	Microsystem Technologies, ISSN: 0946-7076	ISI - SCIE IF: 1.512, Q2	5	23, 1, 101-111	10/2015
6	Thiết kế và mô phỏng hoạt động của vi chấp hành nhiệt điện silicon-polymer	3	Không	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, ISSN: 1859-4794, 2615-9929			4, 2, 24-31	02/2016
7	Nghiên cứu nâng cao hiệu suất khí động của cánh UAV sử dụng phương pháp mô phỏng số	3	Có	Tạp chí Khoa học & Công nghệ Đại học Công nghiệp Hà Nội, ISSN: 1859-3585			35, 1, 35-38	08/2016
8	Extremum seeking control	3	Không	The 4th International		2	82-91	08/2016

	based MPPT for photovoltaic array under uniform and non-uniform irradiances			Conference on Engineering Mechanics and Automation, (ICEMA 4, Hanoi, Vietnam), ISBN: 978-604-62-9730-8				
9	A Study on Low-Speed Wind Tunnel – Theory and Experiment	5	Không	The 4th International Conference on Engineering Mechanics and Automation, (ICEMA 4, Hanoi, Vietnam), ISBN: 978-604-62-9730-8			130-135	08/2016
10	Aerodynamic analysis and experiment of an airfoil in a low-speed wind tunnel	4	Không	The 4th International Conference on Engineering Mechanics and Automation, (ICEMA 4, Hanoi, Vietnam), ISBN: 978-604-62-9730-8			136-143	08/2016
11	Stress Electro-Cardiogram Instrumentation: Principles and Structure	4	Không	The 4th International Conference on Engineering Mechanics and Automation, (ICEMA 4, Hanoi, Vietnam), ISBN: 978-604-62-9730-8			152-158	08/2016
12	Biological Microparticles	5	Không	2016 International Conference on	- Scopus	10	297-301	10/2016

	Detection based on Differential Capacitive Sensing and Dielectrophoresis Manipulation			Advanced Technologies for Communications (ATC 2016, Hanoi, Vietnam), ISBN: 9781467387675				
13	Distinguishing Cancerous Cells at Different Stages Using Dielectrophoretic Impedance Measurement Method in the Microchamber	3	Có	2017 The International Conference on Smart Science (ICSS 2017, Huis Ten Bosch, Kyushu, Japan), ISSN: 2308-0477			0101	04/2017
14	Characterizing Esophageal Cancerous Cells at Different Stages Using the Dielectrophoretic Impedance Measurement Method in a Microchip	4	Không	Sensors, ISSN: 1424-8220	WoS - SCIE IF: 3.4, Q2	22	17, 05, 1053	05/2017
15	Dielectrophoresis Microfluidic Enrichment Platform with Built-In Capacitive Sensor for Rare Tumor Cell Detection	7	Không	BioChip Journal, ISSN: 2092-7843, 1976-0280	WoS - SCIE IF: 3.494, Q2	30	12, 1, 114-122	04/2018
16	Development of an Impedance	6	Không	The IEEE 7th International	- Scopus	2	184-188	07/2018

	Spectroscopy Measurement Circuit Board for Protein Detection			Conference on Communications and Electronics (ICCE, Hue, Vietnam), ISBN: 9781538636800				
17	A Handheld Electronics Module for Dielectrophoretic Impedance Measurement of Cancerous Cells in the Microchip	3	Có	BioChip Journal, ISSN: 2092-7843, 1976-0280	WoS - SCIE IF: 3.494, Q2	15	12, 1, 208-215	07/2018
18	Effects of Ionic Strength in the Medium on Sample Preconcentration Utilizing Nano-interstices between Self-Assembled Monolayers of Gold Nanoparticles	3	Có	BioChip Journal, ISSN: 2092-7843, 1976-0280	WoS - SCIE IF: 3.494, Q2	9	12, 1, 317-325	09/2018
19	An Aptamer-based Capacitive Sensing Platform for Specific Detection of Lung Carcinoma Cells in the Microfluidic Chip	6	Có	Biosensors, ISSN: 2079-6374	WoS - SCIE IF: 3.590, Q2	45	8, 4, 98	10/2018

20	Impedance Detection Integrated with Dielectrophoresis Enrichment Platform for Lung Circulating Tumor Cells in a Microfluidic Channel	2	Có	Biosensors and Bioelectronics, ISSN: 0956-5663	ISI - SCI <i>IF</i> : 9.518, Q1	81	121, 1, 10-18	12/2018
21	Selective Detection of Human Lung Adenocarcinoma Cells Based on the Aptamer-Conjugated Self-Assembled Monolayer of Gold Nanoparticles	2	Có	Micromachines, ISSN: 2072-666X	WoS - SCIE <i>IF</i> : 3.523, Q2	30	10, 3, 195	03/2019
22	Circular Electrodes Stepping Manipulation Platform for A549 Cancer Cell Detection	10	Không	International Journal of Nanotechnology, ISSN: 1475-7435	WoS - SCIE <i>IF</i> : 0.532, Q3	2	15, 11/12, 983-997	05/2019
23	Effects on Protein Preconcentration Using Nano-interstices via Self-assembled Monolayers with Different	4	Có	Journal of the Chinese Society of Mechanical Engineers, ISSN: 0257-9731	- Scopus <i>IF</i> : 0.164, Q4		40, 3, 257-262	06/2019

	Concentrations of Au Nanoparticles							
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
24	A remote monitoring system design based on MEMS sensor and GPRS technology for vibration measurement	4	Không	The 5th International Conference on Engineering Mechanics and Automation (ICEMA 5, Hanoi, Vietnam), ISBN: 978- 604-9955-181			254-260	11/2019
25	High-Frequency Interdigitated Array Electrode-Based Capacitive Biosensor for Protein Detection	5	Không	BioChip Journal, ISSN: 2092-7843, 1976-0280	WoS - SCIE IF: 4.229, Q2	22	13, 4, 403-415	12/2019
26	Effect of temperature on the mechanisms and kinetics of cobalt electronucleation and growth onto glassy carbon electrode using relined deep eutectic solvent	9	Không	Journal of Electroanalytical Chemistry, ISSN: 1572-6657	ISI - SCI IF: 4.598, Q1	15	880, 1, 114832	01/2021
27	Applied electric field analysis and numerical investigations of the continuous cell separation in a	5	Có	Journal of Science: Advanced Materials and Devices, ISSN: 2468-2179, 2468-2284	WoS - SCIE IF: 7.382, Q1	42	06, 01, 11-18	03/2021

	dielectrophoresis-based microfluidic channel							
28	Development of A Compact Electrical Impedance Measurement Circuit for Protein Detection Two-Electrode Impedance Micro-Sensor	6	Không	IETE Journal of Research, ISSN: 0377-2063	WoS - SCIE IF: 1.817, Q3	5	69, 5, 2478-2486	03/2021
29	An innovative method based on Shannon energy envelope and summit navigation for detecting R peaks of noise stress test signals	3	Có	Journal of Electrocardiology, ISSN: 0022-0736, 1532-8430	WoS - SCIE IF: 1.38, Q3	3	65, 1, 08-17	04/2021
30	Comparative study on the gas-sensing performance of ZnO/SnO2 external and ZnO-SnO2 internal heterojunctions for ppb H2S and NO2 gases detection	8	Có	Sensors and Actuators B: Chemical, ISSN: 0925-4005	ISI - SCI IF: 9.221, Q1	95	334, 1, 129606	05/2021

31	Enhanced NH3 and H2 gas sensing with H2S gas interference using multilayer SnO2/Pt/WO3 nanofilms	9	Không	Journal of Hazardous Materials, ISSN: 0304-3894	ISI - SCI <i>IF</i> : 14.224, Q1	96	412, 1, 125181	06/2021
32	MoS2 nanosheets-decorated SnO2 nanofibers for enhanced SO2 gas sensing performance and classification of CO, NH3 and H2 gases	11	Có	Analytica Chimica Acta, ISSN: 0003-2670, 1873-4324	ISI - SCI <i>IF</i> : 6.911, Q1	50	1167, 1, 338576	07/2021
33	Significantly enhanced NO2 gas-sensing performance of nanojunction-networked SnO2 nanowires by pulsed UV-radiation	10	Không	Sensors and Actuators: A. Physical, ISSN: 0924-4247	ISI - SCI <i>IF</i> : 4.291, Q1	45	327, 1, 112759	08/2021
34	Investigation of zinc electronucleation and growth mechanisms onto platinum electrode from a deep eutectic solvent for gas	9	Không	Journal of Applied Electrochemistry, ISSN: 1572-8838	WoS - SCIE <i>IF</i> : 2.925, Q2	14	52, 2, 299-309	10/2021

	sensing applications							
35	Extraordinary H2S gas sensing performance of ZnO/rGO external and internal heterojunctions	10	Không	Journal of Alloys and Compounds, ISSN: 0925-8388, 1873-4669	ISI - SCI <i>IF</i> : 6.371, Q1	33	879, 1, 160457	10/2021
36	Mô phỏng cải tiến kênh vi lưu ứng dụng phân tách tế bào ung thư từ dòng máu sử dụng phương pháp bắt điện di	1	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2734-9098, eISSN:2615-9562	- ACI		227, 2, 96-103	02/2022
37	Enhancing the performance of transferred EfficientNet models in leaf image-based plant disease classification	3	Có	Journal of Plant Diseases and Protection, ISSN: 1861-3837, 1861-3829	WoS - SCIE <i>IF</i> : 2.0, Q3	48	129, 1, 623-634	04/2022
38	Superior detection and classification of ethanol and acetone using 3D ultra-porous γ-Fe₂O₃ nanocubes-based sensor	8	Có	Sensors and Actuators B: Chemical, ISSN: 0925-4005	ISI - SCI <i>IF</i> : 8.4, Q1	30	362, 1, 131737	07/2022
39	Numerical simulation-based performance	3	Có	Korea-Australia Rheology Journal,	WoS - SCIE <i>IF</i> : 1.4, Q3	10	34, 1, 335-347	08/2022

	improvement of the separation of circulating tumor cells from bloodstream in a microfluidic platform by dielectrophoresis			ISSN: 2093-7660, 1226-119X				
40	On-chip fabrication of NH ₃ gas sensor-based CuO nanofiber by electrospinning	5	Không	The 5th International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology (ICAMN 2022, Hanoi, Vietnam), ISBN: 978-604-316-915-7			341-344	11/2022
41	Design of Hetero-nanojunction of RGO/ α-Fe₂O₃ Nanofibers for Ethanol Gas Sensor	7	Không	Communications in Physics, ISSN: 0886-3166, 2815-5947	- ACI		33, 1, 103-110	02/2023
42	Comparative study of CuO/Co₃O₄ external and CuO-Co₃O₄ internal heterojunctions: Do these factors always enhance gas-sensing performance?	10	Không	Sensors and Actuators B: Chemical, ISSN: 0925-4005	ISI - SCI IF: 8.0, Q1	15	384, 1, 133620	06/2023

43	Integrating Multi-Sensor Chip and IoT Technology for Precise Monitoring of CO and NO2 Gas Levels in Garage Environment	6	Có	The 7th International Conference on Engineering Mechanics and Automation, (ICEMA 7, Hanoi, Vietnam), ISBN: 9786043572414			44-47	11/2023
44	Tăng cường hiệu quả nhận diện khí độc sử dụng một đa cảm biến MOS và các mô hình học máy	4	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171, 2734-9098, eISSN:2615-9562	- ACI		229, 2, 124-130	02/2024
45	On-chip growth of one-dimensional In2O3 nanostructures by vapor trapping method and their comparative gas-sensing performance	7	Không	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology, ISSN: 2043-6262	WoS - ESCI IF: 1.7, Q2	2	15, 1, 015017	03/2024
46	Directly electrospun copper ferrite CuFe2O4 nanofiber-based for gas classification	4	Không	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology, ISSN: 2043-6262	WoS - ESCI IF: 1.7, Q2	1	15, 2, 025010	05/2024
47	A comparative study of machine learning models for identifying	5	Có	Sensors and Actuators: A. Physical, ISSN: 0924-4247	ISI - SCI IF: 4.2, Q1	6	375, 1, 115510	09/2024

	noxious gases through thermal fingerprint measurements and MOS sensors							
48	Phát triển thiết bị đo đa cảm biến MOS ứng dụng AI và IoT cho nhận diện khí độc hại	6	Có	Hội nghị quốc gia lần thứ XXVII về điện tử, truyền thông và công nghệ thông tin (REV-ECIT 2024, Hanoi, Vietnam), ISBN: 978-604-80-3457-3			283-287	12/2024
49	Nature of gas-sensing n-n heterojunctions designed in a-Fe2O3-CuFe2O4 composite nanofibers: A key role of Oxygen vacancies	12	Có	Sensors and Actuators B: Chemical, ISSN: 0925-4005	ISI - SCI <i>IF: 8.0, Q1</i>		427, 1, 137213	03/2025
50	Exploring asymmetrical depletion internal n-p heterojunctions engineered in gas-sensing CuFe2O4-CuO nanofibers	12	Không	Ceramics International, ISSN: 0272-8842	ISI - SCI <i>IF: 5.1, Q1</i>		11, 12A, 15190-15203	05/2025
51	Machine Learning-Enhanced Multi-Gas Discrimination	4	Có	Journal of Computational Electronics, ISSN: 1572-8137	WoS - SCIE <i>IF: 2.2, Q3</i>		24, 1, 117	06/2025

with a Miniaturized MOS Sensor Array							
--	--	--	--	--	--	--	--

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 10 ([27] [29] [30] [32] [37] [38] [39] [47] [49] [51])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
----	---	----------------------	--	------------------------------------	---------------------------------	---------

		Tham gia)				
1	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Tham gia	Số 1999/QĐ-ĐHP-ĐT ngày 10/11/2023 về việc thành lập Hội đồng xây dựng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, mã số: 8520216	Trường Đại học Phenikaa, Số 1252/QĐ-ĐHP-ĐT về việc thành lập Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, mã số: 8520216	Số 2405/QĐ-BGDĐT ngày 05/9/2024 về việc cho phép Trường Đại học Phenikaa đào tạo ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa trình độ thạc sĩ. Số 1991/QĐ-ĐHP-ĐT ngày 08/08/2024 về việc Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tạo ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Hiện đang đào tạo

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Nếu điểm chủ trì nhiệm vụ KH&CN không đủ, ứng viên mong muốn được xét thay thế bằng CTKH số [18].

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Thành phố Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm
2025**

**Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)**